TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/DS-ST
Ngày: 30-9-2021
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đang Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til

2. Ông Lê Tấn Thiện

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 476/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ST**

Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Thanh L – Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 447/2021/UQ-CNCT ngày 21/5/2021) (có mặt)

Bị đơn: bà **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1978 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Trường Phú A, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST có ông Hồ Thanh L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP ST – Chi nhánh Cần Thơ – PGD Thới Lai có ký hợp đồng vay vốn kiêm giấy nhận nợ số LD1927000967 ngày 27/9/2019 với bà Phạm Thị Mỹ L, số tiền vay là 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận là 19,2%/năm (góp đều). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã góp được 14 kỳ với số tiền là 40.362.000 đồng (trong đó vốn là 29.162.000 đồng, lãi là 11.200.000 đồng). Đến ngày 28/12/2020 là đến hạn trả nợ góp gốc và lãi nhưng bà L không thanh toán nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà L sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/5/2021, bà L còn nợ Ngân hàng TMCP ST số tiền vốn là 20.838.000 đồng, lãi trong hạn là 4.000.000

đồng, lãi quá hạn 612.851 đồng. Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu bà Phạm Thị Mỹ L trả cho ngân hàng số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà hôm nay: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bà L số tiền vay còn nợ đến ngày 30/9/2021 là 16.294.284 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trong quá trình khởi kiện tại Tòa án, ngày 17/6/2021 bà L trả được 12.498.000 đồng tiền vốn, ngày 05/7/2021 trả được 1.502.000 đồng tiền vốn. Bị đơn bà L vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 17/9/2021 và ngày 30/9/2021 có giao các quyết định theo quy định nhưng bà Phạm Thị Mỹ L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Mỹ L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho bà Phạm Thị Mỹ L vay tiền theo hợp đồng tín dụng số LD 1927000967 ngày 27/9/2019, số tiền vay là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất là 19,2%/năm (góp đều). Trong quá trình vay, bà L thanh toán được 14 kỳ với số tiền là 40.362.000 đồng (trong đó vốn là 29.162.000 đồng, lãi là 11.200.000 đồng) và ngày 17/6/2021 bà L trả được 12.498.000 đồng tiền vốn, ngày 05/7/2021 bà L trả được 1.502.000 đồng tiền vốn, số còn lại chưa thanh toán.

Phía bà L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi vay số tiền 50.000.000đồng, bà L đã trả được 54.362.000 đồng (trong đó vốn là 43.162.000 đồng, lãi là 11.200.000 đồng). Hiện bà L còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 6.838.000 đồng, lãi trong hạn 8.000.000đồng, lãi quá hạn là 1.456.284 đồng. Tổng vốn và lãi là 16.294.284 đồng.

Do bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc bà L phải trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho khoản vay nêu trên là 6.838.000 đồng, lãi trong hạn 8.000.000 đồng, lãi quá hạn là 1.456.284 đồng. Tổng vốn và lãi là 16.294.284 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30/9/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST.

2. Buộc bà Phạm Thị Mỹ L phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền vay là 16.294.284 đồng (mười sáu triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ L phải nộp 814.714 đồng (tám trăm mười bốn nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

Ngân hàng TMCP ST được nhận lại 636.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003575 ngày 04/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thụy Đang Phượng